

## KHI LOÀI VẬT KỂ CHUYỆN: THẾ GIỚI TRẺ THƠ DƯỚI LĂNG KÍNH ĐA CHIỀU TRONG TRUYỆN ĐỒNG THOẠI CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH

Trịnh Đăng Nguyên Hương

Phòng Văn học Việt Nam Cận – Hiện đại, Viện Văn học

**Tóm tắt:** Truyện cổ tích và truyện ngụ ngôn về loài vật là loại truyện gần gũi với tâm hồn trẻ thơ và được nhiều trẻ em yêu thích. Phim hoạt hình có nhân vật là loài vật hay những câu chuyện về động vật trong văn học đương đại vẫn tiếp tục chinh phục trẻ em khắp nơi trên thế giới. Từ thực tế đó, bài viết đặt ra câu hỏi: tại sao những câu chuyện về loài vật vẫn hấp dẫn trẻ em trong xã hội hiện đại ngày nay? Thông qua việc khảo sát một số truyện đồng thoại của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh như *Tôi là Bê-tô*, *Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng*, *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ*, *Chúc một ngày tốt lành*, *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng*, trên cơ sở lý thuyết tâm lý học trẻ em và phương pháp đọc liên ngành, bài viết tập trung làm rõ mỗi câu chuyện về loài vật là một lăng kính đa chiều mà soi vào đó có thể thấy thế giới và cuộc sống con người, đặc biệt là thế giới trẻ thơ cũng như phản ánh cái nhìn nhân văn của tác giả. Bài viết cũng khẳng định những câu chuyện về loài vật của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh không chỉ kế thừa chức năng giáo dục đạo đức của truyện ngụ ngôn truyền thống mà còn mở rộng không gian mộng tưởng, suy tư và sáng tạo của thế giới tâm hồn trẻ thơ, nơi mỗi bạn đọc nhỏ tuổi có thể bắt gặp mình và bạn bè qua những câu chuyện về loài vật.

**Từ khóa:** Loài vật kể chuyện; lăng kính đa chiều; phương pháp liên ngành; thế giới trẻ thơ; văn học thiếu nhi.

Nhận bài ngày: 12.10.2025, gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 29.12.2025

Liên hệ tác giả: Trịnh Đăng Nguyên Hương; email: trinhdangnguyenuongvvh@gmail.com

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh truyện cổ tích, những câu chuyện về loài vật luôn giữ một vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thần của trẻ em. Từ xa xưa, truyện ngụ ngôn đã mượn hình ảnh loài vật để gửi gắm những bài học giản dị nhưng giàu giá trị nhân sinh cho trẻ nhỏ. Ở Việt Nam, những tập truyện ngụ ngôn nổi tiếng thế giới của Aesop, La Fontaine, hay Tolstoy khi được dịch sang tiếng Việt nhanh chóng được trẻ em cũng như người lớn nhiều thế hệ yêu thích. Bên cạnh đó, việc xuất bản những tuyển tập truyện ngụ ngôn Việt Nam như bộ sách *Truyện ngụ ngôn Việt Nam: Chọn lọc và bình giải* [16] của Truyện Nguyễn chủ biên, xuất bản năm 2010, cũng cho thấy truyện ngụ ngôn có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong đời sống văn học nói chung, với trẻ em nói riêng. Văn học hiện đại viết cho thiếu nhi có sự góp mặt và phát triển mạnh mẽ của đồng thoại, “thể truyện cho trẻ em trong đó loài vật và các vật vô tri được nhân cách hoá tạo nên một thế giới thần kì, thích hợp với trí tưởng tượng của các em” [5, tr.344]. Nhà nghiên cứu Vân Thanh, trong một bài viết đã khẳng định rằng đồng thoại là thể văn quan trọng cho thiếu nhi, là thể loại được các em yêu thích và “bất cứ lúc nào cũng có tác phẩm hay” [19, tr.277] và nếu chọn những người viết đồng thoại xuất sắc nhất trong văn học thiếu nhi Việt Nam thì đó là: Tô Hoài, Võ Quảng, Viêt Linh, Xuân Quỳnh, Trần Hoài Dương, Hải Hồ, Văn Biền, Nguyễn Nhật Ánh, Trần Đức Tiến. Nhà nghiên cứu Lê Nhật Ký quan sát sự vận động và phát triển của thể loại truyện đồng thoại trong khoảng 15 năm đầu thế kỉ XXI nhận xét rằng ngoài việc tiếp nối dòng chảy tự nhiên vốn được khơi nguồn từ *Đế Mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài, truyện đồng thoại ở thế kỉ XXI còn “có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới văn học thiếu nhi trong bối cảnh hội nhập hiện nay” [8, tr.75]. Lê Nhật Ký có thống kê sơ bộ có khoảng 569 tác phẩm đồng thoại ra đời trong mười lăm năm đầu thế kỉ XXI, “gần bằng số đồng thoại được viết ra trong thế kỉ XX (656 tác phẩm)” [8, tr.78] để khẳng định sự tiếp nối và phát triển mạnh mẽ của thể truyện đồng thoại

trong văn học Việt Nam.

Trong số những tác giả truyện đồng thoại ở thế kỉ XXI như Trần Đức Tiên, Nguyễn Trí Công, Nguyễn Thái Hải, Trần Huyền Trang, Đào Thu Hồng, Vũ Phương Nghi... có thể thấy nổi bật lên là nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Với *Tôi là Bê-tô*, *Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng*, *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ*, *Chúc một ngày tốt lành*, *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng* Nguyễn Nhật Ánh không chỉ nối tiếp những câu chuyện đồng thoại hấp dẫn đã được khơi dòng từ *Đế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài (1941) mà còn tạo nên dấu ấn riêng độc đáo với những câu chuyện về loài vật nhưng tái dựng sống động thế giới trẻ thơ giàu mộng tưởng, khám phá và tràn đầy sáng tạo. Những câu chuyện về loài vật, được các con vật thuộc nhiều loài khác nhau kể lại trong truyện của Nguyễn Nhật Ánh như một lăng kính đa chiều đã khắc hoạ sống động một thế giới đa loài mà soi vào đó, trẻ em cũng như người lớn nhận ra câu chuyện về trẻ em, về cuộc sống và con người trong xã hội hiện đại của hôm nay.

Những nghiên cứu về truyện đồng thoại hiện nay, phần lớn xoay quanh việc khám phá đặc điểm của thế giới loài vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật là loài vật, những bài học từ truyện đồng thoại có thể rút ra trong việc giáo dục trẻ em. Những nghiên cứu này thể hiện ở các luận văn thạc sĩ, các bài báo khoa học hoặc trong một số chuyên luận. Tiêu biểu như: nhà nghiên cứu Vân Thanh có các bài viết: *Đồng thoại thể văn quan trọng cho thiếu nhi* [19, tr.277-284], *Võ Quảng và văn học thiếu nhi* [18, tr.333-343]; nhà nghiên cứu Lê Nhật Ký trong cuốn chuyên luận *Từ bước chân Đế Mèn* [9] xuất bản năm 2024, có các bài viết tập trung vào thể loại truyện đồng thoại như: *Nhà văn Võ Quảng với truyện đồng thoại*, *Về cách hiểu truyện đồng thoại ở Việt Nam*, *Cốt truyện đồng thoại và kỹ thuật kể chuyện*, *Truyện đồng thoại Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI*, *Truyện đồng thoại của Tô Hoài*... Các tác giả Trần Đức Ngôn, Dương Thu Hương trong *Giáo trình Văn học thiếu nhi Việt Nam* [15] hay Lê Thị Bắc Lý trong *Giáo trình văn học trẻ em* [7] khi viết về truyện đồng thoại của Tô Hoài, Võ Quảng có đề cập tới nghệ thuật xây dựng nhân vật là loài vật cũng như những bài học rút ra từ tác phẩm. Các nghiên cứu nói trên thường sử dụng thi pháp học hoặc tự sự học để phân tích, đánh giá hình tượng nhân vật là loài vật trong tác phẩm thiếu nhi. Việc nghiên cứu truyện đồng thoại từ “loài vật kể chuyện”, từ lăng kính đa chiều của phương pháp đọc liên ngành (tâm lý học, văn học, giáo dục học, văn hoá học) hiện đang là một khoảng trống trong nghiên cứu văn học thiếu nhi Việt Nam. Trên cơ sở thống kê, phân tích các tác phẩm viết về loài vật của Nguyễn Nhật Ánh, vận dụng liên ngành là phương pháp chủ đạo, bài viết đi sâu khám phá truyện đồng thoại của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh để hướng tới trả lời câu hỏi: những câu chuyện về loài vật có ý nghĩa như thế nào với bạn đọc thiếu nhi, tại sao trẻ em vẫn thích đọc những câu chuyện về loài vật trong xã hội hiện đại, khi gắn kết trực tiếp giữa trẻ em và động vật trong tự nhiên ngày càng trở nên hiếm hoi và ít ỏi.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Nguyễn Nhật Ánh và sự tiếp nối những câu chuyện về loài vật trong văn học thiếu nhi Việt Nam

Trẻ em nói chung thường yêu thích những câu chuyện về động vật. Truyện cổ tích thế giới và Việt Nam có những câu chuyện về loài vật đặc biệt hấp dẫn như: *Chó sói và bảy chú dê con*, *Ba chú lợn con*, *Những nhạc sĩ thành Bremen*, *Chú mèo đi hia* (*Truyện cổ Grimm*) [4]; *Cóc kiện trời*, *Trí khôn của ta đây* (*Cổ tích Việt Nam*) [14]. Việc trẻ em dễ đồng cảm hoặc đồng nhất mình với động vật, gán cho động vật những đặc tính và suy nghĩ, tình cảm như con người, tìm thấy sự an ủi, sẻ chia từ động vật hoặc thế giới động vật trong tác phẩm có thể xem là biểu tượng của thế giới trẻ thơ đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập tới trong các công trình của mình như Jean Piaget với *The Child's Conception of the World* (*Quan niệm của trẻ em về thế giới*) [6], Bruno Bettelheim với *The Uses of Enchantment: The Meaning and Importance of Fairy Tales* (*Công dụng của sự mê hoặc: Ý nghĩa và tầm quan trọng của truyện cổ tích*) [1], Perry Nodelman với *The Hidden Adult: Defining Children's Literature* (*Người lớn ẩn giấu: Định nghĩa văn học thiếu nhi*) [13]. Vì đặc điểm tâm lý này, những câu chuyện về loài vật thường được trẻ em yêu thích, say mê bởi ở đó, ngoài sự gần gũi, đồng cảm, trẻ em còn được thoả sức bay bổng, tưởng tượng, được tự do khám phá và phiêu lưu trong một thế giới diệu kì. Những câu chuyện về động vật như *Đế Mèn phiêu lưu kí* (1941) của Tô

Hoài, *Con mèo mắt ngọc* (1942) của Nam Cao, *Cái tết của Mèo Con* (1961) của Nguyễn Đình Thi, *Cuộc phiêu lưu của Văn Ngạn tướng công* (1962) của Vũ Tú Nam, *Chó Bi đời lưu lạc* (1994) của Ma Văn Kháng là những câu chuyện về động vật để lại ấn tượng đậm nét trong nhiều thế hệ độc giả.

Nguyễn Nhật Ánh có lẽ là nhà văn viết tiếp và nối dài thành công với những câu chuyện về loài vật đã được viết, được đọc trong văn học Việt Nam trong suốt thế kỉ XX. Năm 2007, *Tôi là Bê-tô*, câu chuyện về một chú chó nghịch ngợm, đáng yêu và hay nghịch dại đã nhanh chóng chinh phục bạn đọc cả nước và trở thành tác phẩm hay nhất trong năm (do báo *Người Lao Động* bình chọn). Sau tác phẩm này, Nguyễn Nhật Ánh viết tiếp hàng loạt tác phẩm có nhân vật chính là loài vật như *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ* (2012), *Chúc một ngày tốt lành* (2014), *Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng* (2016) và gần đây nhất là *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng* (2022). Bên cạnh đó, Nguyễn Nhật Ánh còn có một số tác phẩm không thuộc loại truyện đồng thoại nhưng cũng xuất hiện nhân vật loài vật với những đặc điểm đáng nhớ như chó Pig (*Đảo mộng mơ*), con cóc Cu Cậu (*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*), con nai Tập Tễnh, ngỗng Cổ Dài, khỉ Miếng Vá (*Ngồi khóc trên cây*), con cọp Tai Tròn và con dê Tuyết Trắng (*Cảm ơn người lớn*)... Lí giải về việc chuyển sang viết truyện về loài vật, trong một bài phỏng vấn (2012), Nguyễn Nhật Ánh chia sẻ rằng truyện về con vật là một phần quan trọng trong một nền văn học. Ông đã viết truyện thiếu nhi, tuổi mới lớn nhiều rồi nên giờ đây ông chuyển sang một đề tài mới là đề tài loài vật: “Đề tài loài vật rất mới mẻ với tôi nên khi sách được tiêu thụ nhiều tôi vui gấp bội lần so với các cuốn sách viết về đề tài quen thuộc” [17]. Sự chuyển hướng thành công này đã mang đến những tác phẩm viết về thế giới loài vật hết sức đa dạng, phong phú, góp thêm vào những câu chuyện về động vật còn thưa vắng trong văn học thiếu nhi Việt Nam cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI.

## 2.2. Một thế giới đa loài: nơi những câu chuyện về loài vật cất tiếng

Truyện đồng thoại của Nguyễn Nhật Ánh có đặc điểm nổi bật là thường mở ra một thế giới đa loài, đa nhân vật hết sức phong phú và sinh động. Ở đó, những câu chuyện về loài vật có thể được kể từ ngôi thứ ba, người trần thuật khách quan nhưng cũng có thể được kể từ ngôi thứ nhất với người kể chuyện là một con vật trong truyện như chú chó hiếu động Bê-tô (*Tôi là Bê-tô*), con chó hay quan sát như Bô-tô (*Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng*), hoặc một con vịt hay nói như Gi Cũng Biết (*Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng*). Có thể quan sát bảng thống kê dưới đây để nhìn rõ hơn về thế giới đa loài vật trong truyện Nguyễn Nhật Ánh:

Bảng 1. Thống kê thế giới đa loài vật trong truyện Nguyễn Nhật Ánh

STT	Tác phẩm	Nhân vật	Loài	Đặc điểm chính
1	<i>Tôi là Bê-tô</i>	Bê-tô	Chó	Nghịch ngợm, hay phá đồ
		Laica	Chó	Hung hăng, hay quậy phá, yêu bà cô
		Phi Hùng	Mèo	Một ả mèo tam thể có cái tên “rặt mùi nam nhi”
		Binô	Chó	Thông tuệ và lẳng mạn
2	<i>Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ</i>	Mèo Gấu	Mèo	Thông minh, lẳng mạn, không thích bắt chuột
		Áo Hoa	Mèo	Một nàng mèo tam thể quý phái và sang trọng
		Chuột Cống	Chuột	Tự phong giáo sư, chuyên giảng bài cho cả đàn chuột
		Tí Hon	Chuột	Chuột nhất què, mò côi mẹ
		Út Hoa	Chuột	Chuột lang, trốn khỏi phòng thí nghiệm
		Vàng anh	Chim	Dạy lũ chuột hát như hoạ mi
3	<i>Chúc một ngày tốt lành</i>	Lọ Nồi	Heo	Lọ Nồi và Đuôi Xoăn là hai anh em ruột con của mẹ Nái Sè. Lọ Nồi đã sáng chế ra phương pháp học “ngoại ngữ” và dạy các con vật trong vườn học tiếng của nhau.
		Đuôi Xoăn		
		Nái Sè		
		Mái Hoa	Gà	Gà mái, mẹ của đàn gà con
		Cánh Cụt		Thích bắt chước, con mẹ Mái Hoa

		Môm Ngẩn	Chó	Học trò của Lọ Nôi
		Vện		Mẹ của Môm Ngẩn
		Đeo Nơ	Heo	Một nàng heo xinh đẹp, trắng hồng, cổ đeo một chiếc nơ đỏ.
4	<i>Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng</i>	Suku	Chó	Năm chú chó, mỗi chú một đặc điểm, tính cách khác nhau.
		Haili		
		Êmê		
		Pic		
		Batô		
5	<i>Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng</i>	Cánh Cam	Gà	Gà trống choai với những rung động đầu đời
		Mắt Tròn		Cô gà mới lớn, hay liên thoảng
		Sợi Tơ Vàng		Em của gà Mắt Tròn, sống nội tâm
		Uớt Mưa		Gà mái mẹ dũng cảm
		Chiến Thắng	Ngựa	Bác ngựa già nay đổi tên thành Ngựa Ô
		Su Su	Chó	Một chú cún mê chơi, mê ngủ, học trước quên sau
		Ánh Sao	Đế	Nhạc sĩ giang hồ hay kéo vĩ cầm hàng đêm
		Gì Cũng Biết	Vịt	Có tài biết nhiều chuyện và kể chuyện
		Bạch Tuyết	Ngỗng	Cô giáo của lớp học trong vườn trại
		Tai Dài	Chó	Bác chó trung thành, hết mình bảo vệ các con vật trong vườn trại.
		Môm Nhọn	Cáo	Ham chơi, thích có bạn chơi cùng
		Tia Chớp		Nhanh như một tia chớp.
		Chuông Rè	Chuột	Gã chuột hay say xỉn và thích hát
		Xám anh		Xám anh và Xám em là hai anh em nhà chuột, con của Chuông Rè.
		Xám em		
		Áo Tím	Bò câu	Nhà tâm lý học
		Vinh Quang Tháng Ba	Bói cá	Bác sĩ chữa bệnh cho các con vật trong vườn trại, chữa bệnh cho mụ cáo Tia Chớp.
Bông Súng	Vịt	Mẹ của con vịt Gì Cũng Biết, suýt chết vì mụ cáo.		

(Nguồn: Người viết tổng hợp từ những truyện đồng thoại của Nguyễn Nhật Ánh)

Thống kê trên cho thấy truyện đồng thoại của Nguyễn Nhật Ánh mở ra một thế giới đa loài, từ vật nuôi trong nhà (những con thú cưng như mèo, chó), gia súc, gia cầm trong vườn, trong trang trại (như gà, vịt, ngỗng, bò câu, lợn, ngựa), côn trùng (như đế), tới chim thú hoang dã trong tự nhiên như mèo, chuột, cáo. Mỗi nhân vật đều được miêu tả với những đặc tính riêng, độc đáo về sinh học cũng như phản ánh những nét tính cách của con người, đặc biệt là tính cách của nhân vật trẻ thơ. Chuyện kể về cuộc sống và sinh hoạt cũng như tập tính của các nhân vật loài vật thường được khắc họa trong những không gian gắn bó, gần gũi với con người như: nhà chị Ni, nhà bà cố (*Tôi là Bê-tô*); nhà công chúa Dây Leo (*Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ*); trong vườn trại như vườn nhà bà Đò (*Chúc một ngày tốt lành*), vườn trại nhà chị Ngẩn (*Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng*). Không gian ấy gọi sự an toàn, gần gũi, tình cảm gia đình, sự gắn kết chặt chẽ giữa các loài vật khác nhau trong một môi trường sống mang tính cộng sinh, cần đến sự hiểu biết và thương yêu, hỗ trợ lẫn nhau. Mỗi loài vật có một “nhiệm vụ” riêng như chó phải bảo vệ gia đình, bảo vệ khu vườn, khu trại; mèo phải bắt chuột; gà mẹ, vịt mẹ, lợn mẹ phải chăm sóc, bảo vệ đàn con; đám “trẻ” heo, gà, chó con cần đi học

và học cách chung sống với nhau vui vẻ.

Bên cạnh không gian gia đình với tính chất nổi bật là sự ổn định, ấm áp và an toàn, Nguyễn Nhật Ánh còn đặt các nhân vật loài vật trong những không gian khác như hang chuột tằm tối sâu trong lòng đất, cánh đồng lau nơi nguy hiểm luôn rình rập... Từ không gian ấy, xuất hiện những con vật “dịch chuyển” tạo nên những kết nối giữa không gian gia đình, an ổn và không gian tăm tối, nguy hiểm, đặc biệt sự mở rộng không gian này cho phép nhà văn tạo ra những mối quan hệ độc đáo giữa các loài vật khác nhau trong tác phẩm mà trước ông, những câu chuyện về loài vật của văn học thiếu nhi Việt Nam dường như chưa đề cập tới. Trong *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng*, nhà văn kể chuyện chú cáo con tên là Mồm Nhọn vì không có bạn chơi, nên đã lân la vào vườn trại để tìm bạn và kết thân với cún Su Su. Su Su thấy Mồm Nhọn “đáng yêu”, có những sở thích giống hệt mình nên “hai đứa” nhanh chóng trở thành bạn thân, sẵn sàng sống chết vì nhau. Hình tượng những con vật của hoang dã như cáo mẹ, cáo con, “xâm nhập” vào không gian vườn, thuộc về xã hội văn minh của loài người, rồi sau đó được cảm hoá và thay đổi đã cho thấy cái nhìn rộng mở, trái tim nhân ái của tác giả khi xây dựng hình tượng những rào cản bị phá bỏ. Ở câu chuyện này, khái niệm thiện – ác, văn minh – hoang dã đã được nhà văn hoá lỏng và tái tạo theo một cách khác, phù hợp với tâm hồn thuần khiết, giàu thiện tính của trẻ em.

Ở truyện *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ*, chim Vàng Anh vốn thuộc về không gian tự do của bầu trời lại được cứu sống bởi một chú chuột. Chuột Tí Hon thương con chim lâm nạn như thương một “người” bạn chuột nên đã mang con chim về hang và chăm sóc, chữa lành vết thương cho Vàng Anh. Tai nạn khiến Vàng Anh từ không gian của bầu trời “dịch chuyển” sang không gian hang chuột dưới đất, rồi khi Vàng Anh khoẻ lại, nó đã cùng chim Bách Thanh dậy cho cả đàn chuột biết hát như tiếng hát của hoạ mi. Ở một truyện khác, dù không thuộc truyện đồng thoại nhưng Nguyễn Nhật Ánh cũng kể về mối quan hệ “ngược” với bản năng sinh tồn của loài đó là truyện *Cám ơn người lớn*. Truyện kể một con dê cái mang tên Tuyết Trắng đi lạc ra khỏi khu trại và bắt gặp một con cọp. Hai con vật nảy sinh tình bạn đầy thử thách, bởi lẽ con cọp đã phải vượt qua bản năng ăn thịt, vượt qua con đoi để không nhìn bạn mình như nhìn một món ăn. Sự dịch chuyển không gian, vượt qua các ranh giới có lẽ phù hợp với trí tưởng tượng, sự háo hức, tò mò luôn muốn khám phá, phát hiện những điều mới lạ, kì diệu của trẻ thơ. Những câu chuyện về loài vật của Nguyễn Nhật Ánh vì thế cho thấy một “hiện thực” khác với đời sống thực. Đó là hiện thực của cổ tích, của giấc mơ trẻ thơ, giấc mơ về dòng nước mát thần kì của tình bạn, sự sẻ chia chân thành chảy đến đâu là buồn đau, hận thù, khó khăn đều tan biến hết.

Bước vào thế giới nhân vật là loài vật của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, độc giả không chỉ thấy “một vườn bách thú diệu kì” như cách nói của nhóm tác giả Bùi Thanh Truyền, Đỗ Thị Kiều Liên, Đỗ Thị Ánh My, Ngô Hoàng Thanh Thư, Nguyễn Văn Toàn [2, tr.188]; mà còn thấy cả một “vũ trụ hoà hợp”, nơi không còn ranh giới tuyệt đối giữa các loài động vật, giữa con người và động vật theo quan niệm truyền thống. Vì thế, những câu chuyện về động vật của Nguyễn Nhật Ánh đã mang đến thông điệp về mối quan hệ liên loài dựa trên sự hoà hợp và nhân ái có sức chinh phục mạnh mẽ trái tim trẻ thơ. Thông điệp ấy dễ khiến bạn đọc liên tưởng tới những câu chuyện về mối quan hệ hoà hợp, tương trợ, không còn ranh giới trong văn học thiếu nhi thế giới. Đó là câu chuyện về bác sĩ Ai-bô-lít chuyên chữa bệnh cho các loài vật khác nhau từ vật nuôi trong nhà tới muông thú ngoài rừng, từ những động vật to lớn tới cả những côn trùng bé nhỏ. Hình ảnh ngôi nhà của bác sĩ luôn đầy chật muông thú như chó Gâu Gâu, khỉ Chi Chi, vẹt Carudô, cú Bum-ba, lợn Ủn Ủn, Cá Sấu... chính là bức tranh về mối quan hệ liên loài đẹp đẽ và đầy mơ mộng, phù hợp với trí tưởng tượng bay bổng và những ước mơ đẹp đẽ của trẻ thơ (*Bác sĩ Ai-bô-lít - Cooc-nây Tru-cốp-xki*) [3]. Hay ở tác phẩm *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, trẻ em cũng như người lớn có thể thấy những điều không tưởng đã trở thành hiện thực như việc chú mèo ú Zorba với sự trợ giúp của “bạn bè” và con người đã dạy được cho hải âu con cất cánh bay vào bầu trời tự do [10].

### 2.3. Một thế giới được gọi tên riêng – thế giới kì diệu của trẻ thơ

Một trong những đặc điểm nổi bật trong việc xây dựng nhân vật loài vật mang dấu ấn Nguyễn Nhật Ánh là đặt tên riêng cho các nhân vật. Hầu hết, các con vật xuất hiện trong tác phẩm đều có

tên riêng, cái tên được viết hoa trang trọng, dù đó là thú cưng trong nhà, vật nuôi ngoài vườn hay thú hoang trong rừng. Không phân biệt giống loài, không phân biệt giữa động vật có ích hay gây hại, mỗi con vật đều được nhà văn đặt cho một cái tên riêng, được viết hoa trang trọng trong tác phẩm. Tên nhân vật thường gắn với một đặc điểm riêng tư nào đó của con vật, như Cánh Cam là tên của chú gà trống choai có những sợi lông màu cam sáng bóng và mượt, Sợi Tơ Vàng là tên của một cô gà có bộ lông vàng óng ả như tơ, Đeo Nơ là tên một cô heo xinh đẹp có rèm mi như tơ nõn và cổ đeo một chiếc nơ màu đỏ, Lọ Nồi là tên một chú heo có cái bốt đen trên mặt khiến mặt chú như một trang giấy bị vấy mực. Đôi khi cái tên lại gắn với ưu điểm nổi bật của nhân vật như Tia Chóp là tên một con cáo mẹ nhanh như một tia chớp, Chiến Thắng là tên của một bác ngựa ô chưa từng thua trong những cuộc đua của mình. Có những con vật mang cái tên rất mộng mơ, lãng mạn như cô gà mới lớn Mắt Tròn, gà mẹ Ướt Mưa, nhạc sĩ để Ánh Sao, cô bò câu Áo Tím. Lại có nhân vật có cái tên không hề liên quan gì tới giới tính và đặc điểm cá nhân như Phi Hùng là tên một ả mèo tam thể sống trong nhà bà cổ của chị Ni.

Việc đặt tên riêng cũng là một cách nhân hoá các con vật, khiến chúng trở nên sống động và gần gũi, khoảng cách giữa người và vật dường như bị xoá nhoà. Ý thức về vai trò của cái tên riêng viết hoa, nhân vật bác Ngựa Ô, người thích đặt tên cho tất cả con vật trong vườn trại giải thích rằng: “Ai cũng phải có tên riêng. Nếu không cuộc sống sẽ trở nên lộn xộn” [12, tr.11]. Ví dụ như nếu không có tên riêng, con vịt nào cũng được gọi là con vịt thì trong giáo dục, con vịt dốt sẽ được lên lớp, con vịt giỏi sẽ bị lưu ban, trong lĩnh vực tình cảm sẽ xảy ra nhầm lẫn khi con vịt này yêu con vịt kia nhưng lại cưới nhầm con vịt nọ... Triết lý của bác ngựa cũng đồng thời cho thấy ý thức của nhà văn trong việc định vị các nhân vật là loài vật trong tác phẩm. Với ông, mỗi con vật đều có vai trò, vị trí, có đặc điểm ngoại hình và tính cách riêng, con vật nào cũng quan trọng và xứng đáng được yêu thương, được gọi tên bình đẳng như nhau. Cái tên vang lên đề khẳng định vị thế của một con vật trong xã hội đa loài mà nó chung sống cũng là thủ pháp nghệ thuật mà nhà văn sử dụng để giúp độc giả dễ nắm bắt và “làm quen” với những nhân vật không phải là con người trong tác phẩm.

Bên cạnh cái tên, Nguyễn Nhật Ánh cũng tập trung khắc hoạ những đặc điểm tính cách, tâm hồn, số phận khác nhau của mỗi nhân vật. Trong *Tôi là Bê-tô*, người đọc thấy những chú chó khác nhau: một Bê-tô thông minh, hiếu động; một Binô suy tư và hay triết lý như một nhà hiền triết; một Laica hung hăng, nghịch ngợm nhưng cũng yếu đuối, nhạy cảm. Ở *Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng*, nhà văn khắc hoạ chân dung năm chú chó khác nhau cùng chung sống dưới một mái nhà nhưng chẳng con nào giống con nào. Ê-mê là một cô chó hào hiệp, có tâm hồn nghệ sĩ. Nó rất thích nghe ba chị Ni hát và uống trộm cà phê sữa trong ly của ba chị Ni. Con chó Haili say mê quyền lực và luôn muốn thiết lập một đế chế theo ý nó. Pic là con chó nhỏ hay nhường nhịn. Batô có ngoại hình khiêm tốn nhưng lại có năng khiếu quan sát và kể chuyện như một nhà văn. Đặc biệt nhất là con chó Suku thiên thần hay “mắc chứng nhớ con người”, tối nào nó cũng “ngồi dưới chân cầu thang ngược cổ nhìn lên phòng ngủ của gia đình chị Ni ở tầng trên. Nó ngồi suốt đêm như vậy, kiên trì, bất động như một con chó đá” [11, tr.28]. Dù sống trong cùng một ngôi nhà nhưng không chú chó nào giống chú chó nào. Mỗi con một dáng vẻ, một tính cách, một nỗi niềm và một sở thích riêng tư. Sự đa dạng ấy khiến người đọc không khỏi liên tưởng tới thế giới nhiều màu sắc, luôn ồn ào, náo động, vừa dễ xảy ra xung đột lại vừa gắn kết yêu thương của những nhóm trẻ cùng học, cùng chơi. Sự tương đồng, tương liên này khiến nhân vật là loài vật của Nguyễn Nhật Ánh trở nên gần gũi, hấp dẫn với bạn đọc trẻ thơ.

Sáng tạo những chi tiết độc đáo, bất ngờ, mang màu sắc cổ tích cũng là một trong những phương thức để Nguyễn Nhật Ánh kiến tạo nên thế giới loài vật trong tác phẩm của mình. Nếu ở những truyện đồng thoại vốn quen thuộc với trẻ em Việt Nam như *Đế mèn phiêu lưu ký* (Tô Hoài), *Cuộc phiêu lưu của Văn Ngạn tướng công* (Vũ Tú Nam), *Cái tết của Mèo Con* (Nguyễn Đình Thi), các nhà văn thường sử dụng nghệ thuật nhân hoá loài vật nhưng các chi tiết gắn liền với hiện thực, phản ánh những quy luật đời sống thực thì Nguyễn Nhật Ánh lại thường tạo ra những chi tiết kì diệu, bất ngờ, mang đậm màu sắc cổ tích. Ở truyện *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ* là chi tiết mèo Mèo Gấu không thích bắt chuột, ngược lại còn kết bạn với chuột Tí Hon và chuột Út Hoa, che chở,

bảo vệ, nhường bớt phần thức ăn của mình cho các bạn chuột. Trong *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng* là chi tiết con vịt Gi Cũng Biết áy náy vì mình bịa chuyện mà cún Su Su bị nhốt nên sau khi mở cửa “buồng giam” Su Su, nó đã tự nhốt mình vào thế chỗ cho cún con chạy đi chơi; hay chi tiết bác chó Tai Dài đã thả cáo mẹ Tia Chớp chạy thoát bởi bác không muốn “chỉ trong một ngày mà có tới hai đứa bé bị mò côi” [12, tr.264]. Đây là lần đầu tiên bác Tai Dài vi phạm nguyên tắc của mình, nhưng nếu thực thi nhiệm vụ thì “cuộc đời này tàn nhẫn quá” [12, tr.264]. Việc làm tốt đẹp của bác Tai Dài đã “gieo nhân thiện”, khiến từ đó, mụ cáo không bao giờ bén mảng tới khu vườn và “dành toàn bộ thời gian và sức lực để theo dõi mọi động tĩnh trong cánh đồng lau. Mụ nhiều lần đánh nhau với bọn xấu để ngăn cản chúng mon men đến khu vườn trại với ý đồ bắt hão” [12, tr.273]. Câu chuyện kì diệu như một chuyện cổ tích giữa đời thường. Và điều kì diệu vẫn còn khi kết thúc truyện, nhà văn kể rằng hoá ra vịt mẹ tưởng đã chết sau khi được bác chó thuỷ táng lại đột ngột trở về. Chị vịt Ướt Mưa được cứu sống và rồi lần ngược theo dòng suối tìm được đường về nhà, về với đứa con thơ và vườn trại của mình. Trong *Chúc một ngày tốt lành*, nhà văn đã cho thấy cả thế giới đảo lộn bởi những con vật phát minh ra việc có thể học tiếng nói của loài khác như học một ngoại ngữ. Từ đó, gà có thể kêu ụt ụt như heo, heo có thể gâu gâu như chó, còn chó có chiếp chiếp như gà. Rồi “bọn trẻ” là những con vật trong vườn tạo ra thứ ngôn ngữ riêng như “Ăng gô gô” có nghĩa là “Chúc một ngày tốt lành” để trò chuyện với nhau. Thứ “ngoại ngữ” chung ấy khiến các con vật có thể thoải mái giao lưu, trò chuyện và con người nếu chú ý cũng có thể học hỏi để hiểu được tâm tư của các con vật trong vườn. Câu chuyện kì diệu như một phép lạ giữa đời thường, một câu chuyện cổ tích về loài vật trong vườn, nơi các con vật có thể hiểu và trò chuyện với nhau cũng như hiểu và giao tiếp được với con người.

Thế giới loài vật phong phú, đa dạng, sinh động trong truyện của Nguyễn Nhật Ánh mang đến cho trẻ em thông điệp về tình bạn, về lòng nhân ái, về tình yêu thương không giới hạn, vượt ra khỏi mọi bên bờ ngăn cách để có thể hiểu và chia sẻ, yêu thương, như mèo thương chuột (*Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ*); cọp thương dê (*Cảm ơn người lớn*); cô bé Rùa thương, chạy chữa và cứu những con vật trong rừng bị mắc bẫy, rồi tới lượt bọn thú lại cứu Rùa khi cô bị nước lũ cuốn đi (*Ngồi khóc trên cây*); ba chị Ni không phạt khi biết con chó yêu quý liếm mất cốc cà phê sữa của mình, bởi ông phát hiện ra chú cún ấy là fan hâm mộ và luôn say sưa lắng nghe tiếng hát của ông mỗi tối (*Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng*). Sự nhân ái, yêu thương tạo nên cái nhìn về thế giới tốt đẹp, không phân biệt giữa các loài vật, giữa con người và con vật. Chính tình yêu và sự hiểu biết, cảm thông là cây cầu bắc qua mọi giới hạn, mọi định kiến. Đó là quan niệm hết sức nhân ái của nhà văn về thế giới khi sáng tác truyện về loài vật, điều mà ông từng phát biểu qua một tác phẩm: “Ba chị Ni thường nói tâm hồn con người ta cũng cần vitamin, và sách - nhất là sách viết về động vật - là loại vitamin tuyệt vời nhất. Vì nếu con người ta biết yêu thương một con chó thì hiển nhiên người ta sẽ biết yêu thương con người; xã hội nhờ đó bớt đi những chuyện đau lòng” [11, tr.251].

### 3. KẾT LUẬN

Tựu trung, có thể thấy truyện đồng thoại của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh đã mở ra một thế giới loài vật đa dạng, phong phú thuộc nhiều loại khác nhau. Có vật nuôi trong nhà như chó mèo; có gia súc, gia cầm ngoài vườn như gà, vịt, ngỗng, ngựa; có động vật hoang dã như cọp, sóc, khỉ, nhím; có những loài chim khác nhau như hoạ mi, chào mào, bò câu, bói cá; có côn trùng như đế... Loài vật nào cũng được nhà văn khắc họa với tập tính riêng hết sức sinh động.

Điểm nhất quán trong những chuyện kể về loài vật của Nguyễn Nhật Ánh là các con vật thường được miêu tả như những đứa trẻ trong sự vận động và hình thành, phát triển tính cách. Nhìn vào thế giới loài vật, có thể thấy sự ngây thơ, tò mò, khát khao tìm hiểu, khám phá thế giới, những trò nghịch dại, những sáng tạo bất ngờ của trẻ thơ. Thế giới loài vật đa dạng, đầy màu sắc ấy phản ánh cái nhìn ấm áp, yêu thương và tin cậy của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh đối với trẻ em, bởi lẽ dù viết về loài vật, nhưng hình ảnh những con vật thực chất vẫn là những ánh xạ khác nhau về nhân vật trẻ em, chủ đề mà nhà văn say mê và suốt đời theo đuổi.

Nguyễn Nhật Ánh có thể xem là người tiếp nối thành công của thể loại đồng thoại mà nhà văn Tô Hoài đã mở ra ở thế kỉ XX với *Đế Mèn phiêu lưu ký*. Nếu những cuộc phiêu lưu của chú Đế Mèn

hấp dẫn trẻ thơ ở chỗ “đưa các em đến với nhiều vùng đất, tiếp xúc với nhiều hạng người khác nhau, hiểu biết thêm nhiều điều mới lạ để từ đó càng trân trọng tình cảm thân ái, đoàn kết giữa con người với con người, thấy được ý nghĩa lớn lao của sự sống” và “tiếp thêm nét lãng mạn, bay bổng trong trí tưởng tượng trẻ thơ” [15, tr.146] thì truyện đồng thoại của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh đầu thế kỉ XXI cũng mở ra một thế giới đầy màu sắc, bay bổng và lãng mạn. Bên cạnh đó, truyện đồng thoại của Nguyễn Nhật Ánh còn có nhiều chi tiết hài hước, bất ngờ và mang tinh thần hiện đại - một sự tiếp nối và vun bồi đầy đặn cho thể loại truyện đồng thoại của Việt Nam.

Từ thế giới loài vật ấy, Nguyễn Nhật Ánh đã mở ra bức tranh rộng lớn, đa chiều về thế giới muôn màu, nghìn sắc của tuổi thơ, đồng thời có sự gặp gỡ, chia sẻ với những nhân vật loài vật trong văn học thiếu nhi thế giới. Điều đó cho thấy, truyện đồng thoại của Nguyễn Nhật Ánh không chỉ đối thoại với truyền thống đồng thoại của văn học thiếu nhi Việt Nam mà còn cộng hưởng với những giá trị nhân văn phổ quát của văn học thiếu nhi trên khắp hoàn cầu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bettelheim, B. (1976). *The Uses of Enchantment: The Meaning and Importance of Fairy Tales*. Alfred A. Knopf, New York.
2. Bùi Thanh Truyền, Đỗ Thị Kiều Liên, Đỗ Thị Ánh Mỹ, Ngô Hoàng Thanh Thu, Nguyễn Văn Toàn. (2015). *Thế giới loài vật trong truyện Nguyễn Nhật Ánh – Hiệp sĩ của tuổi thơ*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội
3. Cooc-nây Tru-cốp-xki (2005 – Bùi Hùng Hải dịch). *Bác sĩ Ai-bô-lit*. NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội.
4. Grimm, J. & Grimm, W. (2021). *Truyện cổ Grimm* (Hữu Ngọc, Lương Văn Hồng, Nguyễn Hữu Tâm dịch). NXB Văn học. Hà Nội.
5. Hoàng Phê. (chủ biên) (2001). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
6. Jean Piaget. (1929). *The Child's Conception of the World*. Routledge.
7. Lã Thị Bắc Lý. (2018). *Giáo trình Văn học trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.
8. Lê Nhật Ký. (2024). *Truyện đồng thoại Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội.
9. Lê Nhật Ký. (2024). *Từ bước chân Dế Mèn*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội.
10. Luis Sepúlveda. (2017). *Con mèo dạy hải âu bay* (Phương Huyền dịch). NXB Hội Nhà văn. Hà Nội.
11. Nguyễn Nhật Ánh. (2016). *Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng*. NXB Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Nhật Ánh. (2021). *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng*. NXB Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Nodelman, P. (2008). *The Hidden Adult: Defining Children's Literature*. The Johns Hopkins University Press, Baltimore, UK.
14. Thái Đắc Xuân. (2000 – sưu tầm, tuyển chọn). *Một trăm truyện cổ tích Việt Nam*. NXB Hà Nội, Hà Nội.
15. Trần Đức Ngôn, Dương Thu Hương. (1998). *Giáo trình Văn học thiếu nhi Việt Nam*. NXB Giáo dục. Hà Nội.
16. Triều Nguyên (chủ biên). (2010). *Truyện ngụ ngôn Việt Nam: Chọn lọc và bình giải*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội.
17. V.T. (2012). *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ gây sốt*. truy cập ngày 31/5/2012, từ <https://vietnamnet.vn/hai-con-meo-cua-nguyen-nhat-anh-gay-sot-74523.html>
18. Vân Thanh. (1999). *Phác thảo văn học thiếu nhi Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội.
19. Vân Thanh. (2019). *Văn học thiếu nhi Việt Nam, một số vấn đề về tác phẩm và thể loại*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội.

**WHEN ANIMALS TELL STORIES: THE WORLD OF CHILDHOOD  
THROUGH A MULTIDIMENSIONAL LENS IN  
NGUYEN NHAT ANH'S ANIMAL TALES**

***Abstract:** Animal tales and fables have long been close to the hearts of children and remain among the most beloved forms of storytelling. Animated films featuring animal characters and contemporary literary works about animals continue to captivate young audiences around the world. From this observation, the article raises a central question: Why do stories about animals still appeal to children in modern society? Based on theories of child psychology and an interdisciplinary reading approach, this study examines several animal tales by writer Nguyen Nhat Anh, including *Tôi là Bê-tô* (I am Beto), *Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng* (The little dog carrying a basket of roses), *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ* (Two cats sitting by the window), *Chúc một ngày tốt lành* (Wishing you a good day), and *Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng* (By the stream watching pink trumpet flowers). The paper argues that each animal story serves as a multidimensional lens through which readers can perceive the world, human life, and particularly the inner world of childhood, while also reflecting the author's deeply humanistic vision. Furthermore, Nguyen Nhat Anh's tales not only inherit the moral and didactic functions of traditional fables but also expand the imaginative, reflective, and creative spaces of the child's mind, allowing young readers to encounter themselves and their friends through the voices of animal narrators.*

***Keywords:** Animal narrators; multidimensional lens; interdisciplinary approach; world of childhood; children's literature.*